

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: **6937**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày **12** tháng **12** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng có thời gian đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 6667/VPCP-CN ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1190/TTr-STNMT ngày 08 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (có Phương án kèm theo).

SỔ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
ĐẾN	Số: 44
	Ngày: 04.01.2018
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố; Cục trưởng Cục Hải quan thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (B/cáo);
- TT. Thành ủy; TT. HĐND thành phố (B/cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- CT. các PCT UBND thành phố;
- Chánh Văn phòng UBND Tp;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện;
- Cục KSHĐK miền Trung;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐTTP; Đài PTTH ĐN; Báo ĐN, Báo CAĐN;
- Lưu: VT, STNMT.

160



CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Thơ

PHƯƠNG ÁN

Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~6937~~/QĐ-UBND ngày ~~12~~ tháng ~~12~~ năm 2017
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Sự cần thiết

Ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm chấn chỉnh, lập lại trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản. Ngăn chặn kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép làm ảnh hưởng đến môi trường; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội; làm thất thoát tài nguyên, mất đất sản xuất và thất thu ngân sách.

2. Căn cứ xây dựng phương án

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 22/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng có thời gian đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 6667/VPCP-CN ngày 27/6/2017 của Văn phòng Chính phủ về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2016.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược của Nhà nước trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;

- Chỉ cho phép tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản khi đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND thành phố cấp Giấy phép thăm dò, Giấy phép khai thác khoáng sản. Chính quyền địa phương cấp quận, huyện (sau đây gọi chung là cấp huyện); cấp xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) không được thỏa thuận, cho phép các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản trái pháp luật dưới mọi hình thức. Không cho phép bất cứ tổ chức, cá nhân nào lợi dụng việc được phép sử dụng đất để thăm dò, khai thác khoáng sản trái pháp luật;

- Kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trái pháp luật; người đứng đầu các cơ quan quản lý Nhà nước chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

2. Mục tiêu

- Quản lý chặt chẽ, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thành phố; bảo vệ cảnh quan, môi trường, an ninh trật tự và đời sống của người dân địa phương tại khu vực có khoáng sản;

- Quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trái pháp luật.

III. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ; NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Công tác ban hành văn bản

- Nghị quyết số 103/2015/NQ-HĐND ngày 09/7/2015 của HĐND thành phố quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND thành phố;

- Quyết định số 6790/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng đất đồi làm vật liệu san lấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2012-2015, tầm nhìn đến năm 2020;

- Quyết định số 7747/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng đá xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND thành phố về việc phê duyệt danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 30/7/2016 của UBND thành phố về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Chỉ thị 07/CT-UBND ngày 05/9/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản

Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới về Khoáng sản cho cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện, cán bộ chuyên trách xã, phường và các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố.

3. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản

Tình hình cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố như sau:

a) Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản: Sau khi Nghị định 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có hiệu lực, các mỏ vật liệu xây dựng thông thường muốn được cấp giấy phép khai thác hoặc gia hạn giấy phép khai thác phải tiến hành công tác thăm dò, trình UBND thành phố phê duyệt trữ lượng. Đến nay, UBND thành phố đã cấp 110 Giấy phép thăm dò khoáng sản; Bộ Tài nguyên Môi trường đã cấp 01 Giấy phép thăm dò (Phụ lục số 1).

b) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản:

UBND thành phố đã ban hành 100 Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (Phụ lục số 2).

c) Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản:

Từ năm 2003 đến tháng 9/2017, số Giấy phép khai thác khoáng sản: UBND thành phố đã cấp là 124 Giấy phép; Bộ Tài nguyên Môi trường đã cấp 01 Giấy phép (Phụ lục số 3).

4. Công tác bảo vệ khoáng sản trên địa bàn thành phố tại thời điểm lập Phương án

Thời gian qua, để bảo vệ khoáng sản trên địa bàn thành phố, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 13/11/2013 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Các đơn vị đã triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố nên hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố dần đi vào nề nếp, hạn chế các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; quy định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản.

Nhằm nâng cao hiệu lực công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố trong giai đoạn mới; đồng thời, để triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ Tướng Chính phủ và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; ngày 05/9/2017, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thay thế Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 13/11/2013 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

5. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Những tồn tại, hạn chế:

- Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn tồn tại trên địa bàn thành phố nhất là đối với khoáng sản đất đồi làm vật liệu san lấp, vàng ở tiểu khu 27, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang;

- Do lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước trong hoạt động khoáng sản từ thành phố đến địa phương mỏng, trong khi khối lượng công việc cần giải quyết lớn nên việc hậu kiểm sau cấp phép khai thác còn nhiều hạn chế.

b) Nguyên nhân:

- Sự phối hợp giữa các đơn vị, chính quyền địa phương chưa chặt chẽ, thiếu thông tin ảnh hưởng đến công tác quản lý;

- Thanh tra chuyên ngành khoáng sản còn thiếu chưa phát hiện kịp thời hoạt động khoáng sản không phép; phát hiện nhưng chưa ngăn chặn hoặc xử lý chưa triệt để.

- Một số địa phương vẫn còn để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý.

IV. THỐNG KẾ SỐ LƯỢNG, DIỆN TÍCH, TỌA ĐỘ CÁC KHU VỰC THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐANG HOẠT ĐỘNG; CÁC KHU VỰC ĐÃ KẾT THÚC, ĐÓNG CỬA MỎ; RANH GIỚI, DIỆN TÍCH CỎ KHOÁNG SẢN ĐÃ VÀ ĐANG ĐƯỢC ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ; CÁC KHU VỰC DỰ TRỮ KHOÁNG SẢN QUỐC GIA; CÁC KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN; CÁC KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN; CÁC KHU VỰC CỎ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ ĐÃ ĐƯỢC KHOANH ĐỊNH VÀ CÔNG BỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN BẢO VỆ

1. Các khu vực thăm dò khoáng sản của các đơn vị đang hoạt động: Tổng số: 36 Giấy phép (trong đó: đá xây dựng: 27; đất đồi: 05; cát sông: 02; đất sét: 01; vàng gốc: 01) (Phụ lục số 4).

2. Các khu vực khai thác khoáng sản của các đơn vị đang hoạt động: Tổng số: 35 Giấy phép (Phụ lục số 5).

3. Các khu vực đã kết thúc, đóng cửa mỏ để bảo vệ: Tổng số: 42 đơn vị (Phụ lục số 6).

4. Các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, các khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã phê duyệt tại Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 30/7/2016 của UBND thành phố (Phụ lục 7).

5. Các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được khoanh định và công bố: Tổng số 01 vị trí (Phụ lục 8).

6. Ranh giới, diện tích cỏ khoáng sản đã và đang được điều tra, đánh giá; các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia cần bảo vệ: Tổng số 20 vị trí (Phụ lục 9).

V. CẬP NHẬT THÔNG TIN QUY HOẠCH THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng đá xây dựng trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2013- 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 7747/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2013

a) Giai đoạn 2013 đến trước năm 2015

Gồm 02 diện tích quy hoạch QH.2 và QH.7 thuộc các phường Hòa Minh, Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu và phường Hòa An, quận Cẩm Lệ. Các mỏ đá đang hoạt động nằm trong quy hoạch này gồm mỏ: Phước Lý, Hòa Phát và Hồ Bàn. Tổng diện tích quy hoạch trong giai đoạn này là 29,75ha với trữ lượng đã thăm dò là 4.014.000 m³, tài nguyên dự báo 2.240.000 m³.

b) Giai đoạn 2013 đến trong, cuối năm 2015

Gồm 05 diện tích quy hoạch: QH.3, QH.5, QH.6, QH.10 và QH.11 thuộc phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, xã Hòa Nhơn, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang. Các mỏ đá đang hoạt động nằm trong quy hoạch này gồm mỏ: Phước Tường, Hồ Sâu, Phước Hậu, Phước Hưng, Hồ Sanh, Phước Thuận 3, Thạch Nham Đông và Đại La II. Tổng diện tích quy hoạch trong giai đoạn này là 70,89ha với trữ lượng đã thăm dò là 6.381.000 m³, tài nguyên dự báo 6.747.600 m³.

c) Giai đoạn 2013 đến năm 2020

Gồm 03 diện tích quy hoạch: QH.1, QH.8 và QH.9 thuộc phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang. Các mỏ đá đang hoạt động nằm trong quy hoạch này gồm mỏ: Đà Sơn A, Đà Sơn B, Đà Sơn II, phần mở rộng mỏ đá Đà Sơn, Cẩm Khê, Cẩm Khê II, Trường Bản, Hóc Già Hạnh, Hồ Chuối. Tổng diện tích quy hoạch trong giai đoạn này là 79,87ha với trữ lượng đã thăm dò là 9.517.000 m³, tài nguyên dự báo 22.375.000 m³.

d) Giai đoạn 2013 đến sau năm 2020

Gồm 05 diện tích quy hoạch: QH.4, QH.12, QH.13, QH.14, QH.15 và QH.16 thuộc các xã: Hòa Nhơn, Hòa Sơn, Hòa Ninh, Hòa Khương, huyện Hòa Vang. Các mỏ đá đang hoạt động nằm trong quy hoạch này gồm mỏ: Hồ Trầu, Hồ Bạc, Hồ Bạc II, Phước Thuận, Hóc Khế và Hóc Khế II, Suối Mơ II, Sơn Phước, Hồ Chuồn, Hồ Lưỡi Mèo 1, Hồ Lưỡi Mèo 2, Hồ Mùn II, Hồ Khế 1, Phước Nhân. Tổng diện tích quy hoạch trong giai đoạn này là 174,82ha với trữ lượng đã thăm dò là 17.455.525 m³, tài nguyên dự báo 37.784.475 m³.

(Chi tiết xem tại phụ lục 10)

2. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng đất đồi làm vật liệu san lấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2012-2015 và tầm nhìn đến 2020 được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6790/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2012

a) Giai đoạn 2012 đến năm 2015.

Tổng diện tích quy hoạch trong giai đoạn này là 186,0ha với tài nguyên dự báo 24.577.000 m³.

- Khu Đèo Ông Gấm: có diện tích quy hoạch 35,8ha với tài nguyên dự báo 5.748.300 m³.

- Khu Lộc Hòa- Đại La: có diện tích quy hoạch 24,0ha với tài nguyên dự báo 3.403.096 m³.

- Khu Đông Sơn- Phú Hạ: có diện tích quy hoạch 42,8ha với tài nguyên dự báo 5.497.950 m³.

- Khu Phước Hậu- Phước Thuận: có diện tích quy hoạch 65,4ha với tài nguyên dự báo 8.667.672 m³.

- Khu Cầu Trắng: có diện tích quy hoạch 18,0ha với tài nguyên dự báo 1.260.000 m³.

b) Giai đoạn 2016 đến năm 2020.

Tổng diện tích quy hoạch trong giai đoạn này là 245,0ha với tài nguyên dự báo 30.750.000 m³.

- Khu Đèo Ông Gấm: có diện tích quy hoạch 15,0ha với tài nguyên dự báo 2.640.000 m³.

- Khu Lộc Hòa- Đại La: có diện tích quy hoạch 78,0ha với tài nguyên dự báo 10.965.000 m³.

- Khu Đông Sơn- Phú Hạ: có diện tích quy hoạch 102,0ha với tài nguyên dự báo 13.545.000 m³.

- Khu Cầu Trắng: có diện tích quy hoạch 50,0ha với tài nguyên dự báo 3.600.000 m³.

(Chi tiết xem tại phụ lục 11)

3. Hiện nay, Sở Xây dựng đang triển khai lập đồ án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo chủ trương của UBND thành phố tại các Công văn số: 7415/UBND-QLĐTh ngày 21 tháng 9 năm 2015; 9862/UBND-QLĐTh ngày 15 tháng 12 năm 2015; 1681/UBND-QLĐTh ngày 11 tháng 3 năm 2016.

Sau khi UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua đồ án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung vào các Phụ lục số 10 và 11 để bảo vệ.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ BAN NGÀNH TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản hướng dẫn, triển khai kịp thời có hiệu quả Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật khác có liên

quan. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản cho các cơ quan quản lý cấp huyện, cấp xã, các tổ chức và cá nhân đang hoạt động khoáng sản;

b) Cung cấp thông tin, số liệu: về tiềm năng, trữ lượng các loại khoáng sản chưa khai thác; các khu vực có khoáng sản đã cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã được phê duyệt cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã biết để có phương án bảo vệ;

c) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, giải quyết các tranh chấp, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND thành phố xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định;

d) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ trong Phương án này; định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả công tác quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn cho UBND thành phố.

2. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý nghiêm hoạt động vận chuyển, tàng trữ, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; đấu tranh phòng chống gian lận thương mại trong lĩnh vực khoáng sản;

b) Kịp thời thông tin và phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan xử lý khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp được khoanh định vào khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

c) Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan có thẩm quyền khi có đề nghị thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;

d) Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản; thăm định, cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải trên cơ sở công suất khai thác, khối lượng phải nổ mìn trong năm theo giấy phép khai thác và chỉ tiêu thuộc nổ để xác định khối lượng vật liệu nổ cụ thể được phép sử dụng nhằm tránh việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không đúng vị trí, không đúng mục đích.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã phê duyệt, báo cáo UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh theo quy định; xây dựng chính sách và kế hoạch phát triển ngành công nghiệp khai thác sản xuất vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn thành phố; xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về mức độ chế biến cho khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phù hợp với thực tiễn.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với các đơn vị khai thác, nạo vét, khơi thông luồng gây sạt lở bờ sông, đe dọa an toàn đê điều; phối hợp với UBND cấp huyện liên quan có giải pháp phòng, chống và khắc phục có hiệu quả tình trạng sạt lở bờ sông;

b) Chỉ đạo lực lượng kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng: Ngoài chức năng nhiệm vụ được giao về bảo vệ và phát triển rừng, phải có biện pháp ngăn chặn ngay các hoạt động khoáng sản (*khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến...*) trái phép trong lâm phận mình quản lý;

c) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi ngoài chức năng nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực quản lý các công trình thủy lợi, phải có biện pháp ngăn chặn ngay các hoạt động khoáng sản (*khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến...*) trong phạm vi bảo vệ của các công trình thủy lợi do đơn vị đang quản lý theo quy định;

d) Thường xuyên tham mưu, đề xuất thành lập đoàn kiểm tra đề dôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thực hiện việc trồng rừng thay thế.

5. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra các dự án nạo vét luồng đường thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm theo thẩm quyền được giao;

b) Chỉ đạo đơn vị quản lý bảo trì đường thủy nội địa, trong quá trình tuần tra phát hiện trường hợp khai thác khoáng sản trái phép trên đường thủy nội địa được giao quản lý, thông báo đến UBND cấp huyện để kịp thời kiểm tra, xử lý theo quy định.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về di sản văn hóa, di tích lịch sử trên địa bàn thành phố; khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực quản lý bảo vệ, phải kịp thời thông báo đến UBND cấp huyện để kịp thời xử lý theo quy định.

7. Sở Du lịch

Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước tại các khu vực di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố; khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực quản lý bảo vệ, phải kịp thời thông báo đến UBND cấp huyện để kịp thời xử lý theo quy định.

8. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối thu chi ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện Phương án này theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Cung cấp thông tin đến các cơ quan chức năng có liên quan để xử lý các vi phạm về khai thác khoáng sản tại các khu vực cần bảo vệ.

10. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân liên quan trong khu vực biên giới biên của thành phố;

b) Chỉ đạo các Đồn Biên phòng ngoài thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, an ninh, có trách nhiệm phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phát hiện, xử lý kịp thời về hoạt động khoáng sản trái phép; đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép xảy ra trong khu vực biên giới biên của thành phố.

11. Công an thành phố

Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác thuộc đất dành riêng cho an ninh, các khu vực thuộc quy hoạch đất an ninh; ngăn chặn hiệu quả và xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi khai thác khoáng sản trái phép; buôn lậu, gian lận thương mại, xuất khẩu khoáng sản trái phép.

12. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

Tăng cường kiểm tra, xử lý các hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm đến các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng; tham gia phối hợp, hỗ trợ công tác truy quét hoạt động khoáng sản trái phép theo quy định của pháp luật khi có đề nghị của chính quyền địa phương.

13. Cục Hải quan thành phố

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra và ngăn chặn có hiệu quả việc xuất khẩu lậu khoáng sản và gian lận thương mại trên địa bàn.

14. Cục Thuế thành phố

Thực hiện công tác quản lý thu các khoản nghĩa vụ tài chính của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác thanh tra, kiểm tra để đối chiếu, rà soát số thu từ khoáng sản thông qua sản lượng khai thác thực tế của tổ chức, cá nhân trong hoạt động khai thác khoáng sản.

15. Báo Đà Nẵng, Đài phát thanh truyền hình Đà Nẵng

a) Thông tin, tuyên truyền các quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản; Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;

b) Đăng tải thông tin về công tác quản lý Nhà nước đối với tài nguyên khoáng sản; hoạt động khai thác khoáng sản trái phép và chịu trách nhiệm về thông tin đã đăng tải theo quy định của pháp luật;

c) Kịp thời biểu dương trên phương tiện thông tin truyền thông đối với tập thể, cá nhân điển hình thực hiện tốt và hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; đồng thời phản ánh trung thực khách quan đối với những địa phương thực hiện không có hiệu quả công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác thuộc phạm vi quản lý.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ; HÌNH THỨC XỬ LÝ ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN LÀ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ ĐỂ XẢY RA TÌNH TRẠNG KHAI THÁC, VẬN CHUYỂN KHOÁNG SẢN TRÁI PHÉP

1. UBND cấp huyện, cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý

a. UBND cấp huyện

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND thành phố, cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn;

- Xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ hiệu quả khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Vận động nhân dân cùng tham gia giám sát, kịp thời phản ánh những hành vi vi phạm trong việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn;

- Chỉ đạo UBND cấp xã và các cơ quan chức năng của huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và các quy định của thành phố đến tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và nhân dân trên địa bàn;

- Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý ngay từ đầu các hành vi thăm dò, khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép. Những trường hợp vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND thành phố biện pháp xử lý theo quy định;

- Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản đối với UBND cấp xã. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ được giao, để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép;

b. UBND cấp xã

- Tổ chức xây dựng Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác hàng năm và thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý. Định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho UBND cấp huyện;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, các quy định của thành phố đến từng thôn, bản, tổ dân phố và yêu cầu các hộ gia đình, cá nhân thực hiện cam kết không tham gia khai thác, mua, bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép;

- Khi phát hiện tình hình hoạt động khoáng sản trái phép phải chủ động chỉ đạo Công an xã phối hợp ngay với Đoàn Công an, Đoàn Biên phòng (nếu có), tổ chức ngay lực lượng ngăn chặn, đồng thời báo cáo bằng văn bản cho UBND cấp huyện để kịp thời tổ chức lực lượng phối hợp xử lý.

- Nghiêm cấm việc lợi dụng cải tạo, san gạt, đào ao, san nền và các công trình khác để khai thác khoáng sản trái phép;

2. Chủ tịch UBND cấp huyện

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

3. Chủ tịch UBND cấp xã

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý.

VIII. QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA CÁC SỞ, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC CUNG CẤP, XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ GIẢI TỎA HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN TRÁI PHÉP

Các cơ quan, đơn vị đã nêu tại mục VI, trong phạm vi chức năng quản lý, kịp thời phát hiện, cung cấp thông tin và phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã bảo vệ các khu vực khoáng sản chưa được cấp phép khai thác.

IX. KẾ HOẠCH, CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN; KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kế hoạch và các giải pháp thực hiện:

- Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền Luật khoáng sản năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- UBND cấp huyện (*nơi có Tài nguyên khoáng sản chưa khai thác*):

+ Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành đề tham mưu, đề xuất với UBND thành phố các biện pháp hữu hiệu nhằm quản lý, bảo vệ; xử lý triệt để tình trạng khai thác, vận chuyển, tàng trữ, buôn bán khoáng sản trái phép.

+ Yêu cầu UBND cấp xã lập kế hoạch bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn (*hằng năm*). Bố trí nguồn ngân sách cho UBND cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép để thực hiện công tác bảo vệ; chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với Đoàn Công an, Đoàn Biên phòng (*nếu có*) quản lý chặt chẽ việc đăng ký tạm trú, tạm vắng theo qui định của pháp luật; kiên quyết

trục xuất các đối tượng lưu trú bất hợp pháp và không cho đăng ký tạm trú với lý do không chính đáng. Tổ chức kiểm tra, thu giữ các phương tiện, thiết bị bảo đảm ngăn chặn kịp thời các đối tượng hoạt động khoáng sản trái phép.

- Các sở, ban ngành có liên quan và UBND cấp huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; làm rõ trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các tổ chức, cá nhân tại những địa phương để tình trạng hoạt động khoáng sản trái phép diễn ra nhưng không chủ động đề xuất, tham mưu các biện pháp xử lý hoặc không có biện pháp xử lý hữu hiệu, để tình trạng hoạt động khoáng sản trái phép tái diễn, kéo dài (từ lần thứ 03 trở lên).

2. Kinh phí thực hiện:

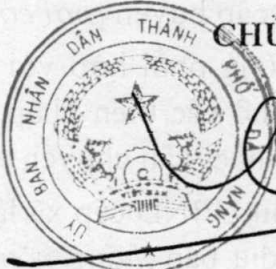
Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ Phương án này, các Sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán kinh phí theo nội dung chi, mức chi đúng chế độ định mức chi tiêu tài chính hiện hành và tổng hợp vào dự toán của Sở, ngành, địa phương mình gửi Sở Tài chính để xem xét tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố theo quy định hiện hành.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng quản lý và nhiệm vụ được phân công trong Phương án, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung của Phương án; Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Chủ tịch UBND thành phố thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố về tình hình thực hiện, chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Phương án.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo kịp thời Chủ tịch UBND thành phố để xem xét, giải quyết theo quy định. /

 **CHỦ TỊCH**

Huỳnh Đức Thơ